

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ VŨ KHÍ TRONG HOẠT ĐỘNG QUÂN SỰ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ThS PHẠM VĂN MINH

Học viện Kỹ thuật Quân sự - Bộ Quốc phòng

Hồ Chí Minh-nhà tư tưởng vĩ đại, nhà chiến lược quân sự thiên tài của cách mạng Việt Nam. Sự lãnh đạo, chỉ đạo cùng tư tưởng quân sự của Người góp phần làm nên những chiến công huyền thoại trong quá khứ và tiếp tục soi sáng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc hiện nay. Một trong những cống hiến to lớn của Người cho cách mạng Việt Nam là quan điểm về con người và vũ khí trong hoạt động quân sự.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; con người và vũ khí trong hoạt động quân sự; cách mạng Việt Nam

Trong chiến tranh, mặc dù điều kiện đất nước còn rất nhiều khó khăn, kinh tế chưa phát triển, quân đội còn non trẻ, vũ khí trang bị kỹ thuật thô sơ... lại phải đối đầu với những kẻ thù mạnh hơn rất nhiều về kinh tế và quân sự, nhưng với tầm nhìn chiến lược của một nhà lãnh đạo thiên tài, Hồ Chí Minh đã nêu những quan điểm về mối quan hệ giữa con người và vũ khí trên lĩnh vực quân sự, tạo sức mạnh tổng hợp để nhân dân Việt Nam chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. Quan điểm của Hồ Chí Minh được thể hiện trên những điểm cơ bản sau.

1. Thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người trong hoạt động quân sự

Hồ Chí Minh cho rằng, nguồn sức mạnh cơ bản, vô tận và chủ yếu của cách mạng chính là con người, là quần chúng nhân dân lao động. Người nói: “Khởi nghĩa thì phải có vũ khí. Đó là một

trong những vấn đề rất quan trọng của cách mạng. Nhưng nếu bây giờ có vũ khí thì lấy ai mà vác vũ khí? Cho nên cứ tìm cách về nước đã, sau đó chúng ta sẽ vận động quần chúng. Khi quần chúng đã giác ngộ cao thì ta sẽ có vũ khí”¹. Người luôn quan tâm chăm lo, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người trong hoạt động quân sự.

Ngay từ những năm 1925-1926, Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đã lựa chọn và gửi một số thanh niên yêu nước Việt Nam vào học Trường Quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc) để sau này có điều kiện trở về nước xây dựng lực lượng vũ trang. Người còn tổ chức các khóa huấn luyện chính trị tại nhà số 13 và 13/1 (B) đường Văn Minh (nay là số nhà 248 và 250 đường Văn Minh, Quảng Châu, Trung Quốc). Sau khi hoàn thành khóa học, một số học viên được cử về nước hoạt động; một số được gửi sang học tiếp tại Trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và Trường Quân

sự Hoàng Phố (Trung Quốc). Đặc biệt, sau khi trở về nước cùng với Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng, Người đã cử nhiều đoàn cán bộ đi học quân sự ở nước ngoài như các đồng chí: Hoàng Văn Thái, Đàm Quang Trung, Vũ Lập, Hoàng Minh Thảo... Năm 1941, Người tiếp tục cử nhiều thanh niên sang Trung Quốc học tập quân sự. Trong nước, Người cũng mở nhiều lớp huấn luyện chính trị và quân sự ngắn hạn cho cán bộ. Đây là những cán bộ nòng cốt của cách mạng và cũng là lực lượng ban đầu để xây dựng quân đội cách mạng sau này.

Cùng với xây dựng đội ngũ cán bộ, Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong hoạt động quân sự. Người chỉ rõ: “Ở nước ta hiện nay, muốn đánh Pháp, đuổi Nhật thì ai là người vác súng, ai là người tự giác, tự nguyện đứng dậy làm cách mạng. Đó là quảng đại quần chúng. Cho nên phải tuyên truyền vận động quần chúng. Có như vậy, cách mạng mới thắng được”². Do đó, phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ cách mạng, đi theo cách mạng. Phải xây dựng được một hệ thống cơ sở chính trị vững chắc, phải làm cho nhân dân thấy được mục đích chính nghĩa của cách mạng để mà dốc sức cho cách mạng. Có như vậy, nhân dân mới tự nguyện, tự giác cầm vũ khí hăng hái đánh giặc. Có như vậy, cách mạng mới có lực lượng, có sức mạnh để giành thắng lợi.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh rất coi trọng việc bồi dưỡng và phát triển con người trong lĩnh vực quân sự một cách toàn diện cả chính trị, đạo đức, sức khỏe, trí tuệ và chuyên môn, nghiệp vụ quân sự... Theo Người, chiến tranh là cuộc thử thách toàn diện nhất đối với con người. Cho nên, “Nếu anh em tư tưởng vững, chính trị vững, kỹ thuật khá, thân thể khoẻ mạnh thì nhất định thắng. Trái lại, nếu anh em chính trị khá, nhưng quân sự kém,

hoặc chính trị quân sự đều khá nhưng thân thể yếu đuối thì cũng không thắng được”³. Thực tế trong chiến tranh, con người không chỉ đối diện với sự ác liệt tàn khốc của các loại vũ khí mà còn cả sự khắc nghiệt của điều kiện môi trường, khí hậu, thời tiết... Điều đó, đòi hỏi người chiến sĩ phải có phẩm chất và năng lực toàn diện để vượt qua tất cả những thử thách đó. Người yêu cầu cán bộ, chiến sĩ, nhân dân “cần phải ra sức học tập chính trị, quân sự, văn hoá, cần phải nâng cao lập trường và tư tưởng của giai cấp công nhân,... ra sức rèn luyện kỹ thuật và chiến thuật, cần phải luôn luôn nâng cao cảnh giác,... cần phải thắt chặt đoàn kết trong nội bộ và đoàn kết với nhân dân...”⁴.

Hồ Chí Minh cho rằng, vì điều kiện luôn phải chiến đấu với kẻ địch mạnh về vũ khí trang bị nên cần phải bồi dưỡng và phát huy nhân tố chính trị-tinh thần của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, coi đó là ưu thế tuyệt đối, là thứ vũ khí mạnh mẽ nhất của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Người khẳng định: “Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc”⁵. Đây là cội nguồn sức mạnh của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử, phản ánh sâu sắc bản chất và sức mạnh chính trị-tinh thần của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới. Chính trị-tinh thần giữ vai trò định hướng nhận thức, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động, nâng cao quyết tâm và lòng dũng cảm cho con người, giúp họ vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, thử thách của chiến tranh để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Huy động mọi nguồn lực, không ngừng nâng cao chất lượng vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang

Theo Hồ Chí Minh, để giải quyết tốt vấn đề vũ khí cho cách mạng trong điều kiện kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, khoa học kỹ thuật chưa

phát triển cần tìm kiếm và phát huy 3 nguồn vũ khí, đó là: tự tạo, tự sản xuất vũ khí; lấy vũ khí của giặc để trang bị cho mình; đầu tư mua sắm mới và tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế. Trong đó, Người nhấn mạnh, trước hết cần phát huy tinh thần tự lực tự cường của dân tộc, tự tạo, tự sản xuất vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang và nhân dân đánh giặc. Trong giai đoạn chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Người chỉ thị cho các cán bộ quân giới: “Cái gì đánh được giặc là phải dùng cả... khi có dịp phải rèn giáo, mác cho du kích”⁶. Đầu năm 1941, Người giao nhiệm vụ cho các cán bộ chuyên môn mở xưởng sửa chữa và sản xuất vũ khí ở Cao Bằng. Tiếp đó, dưới sự chỉ đạo của Người, Tổng bộ Việt Minh ra lời kêu gọi sắm sửa vũ khí đánh quân thù. Hầu hết các tỉnh trong cả nước đều khẩn trương hưởng ứng. Lò rèn, đúc vũ khí thô sơ mọc lên khắp nơi.

Cùng với đó, Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc đồng bào quyết tâm thực hiện chủ trương “vừa đánh vừa võ trang”. Tức là, phát huy cao độ lòng yêu nước của nhân dân, sự dũng cảm, kiên cường của các lực lượng vũ trang, sử dụng vũ khí tự tạo, tổ chức đánh giặc, lấy vũ khí của giặc trang bị cho mình. Sau này, trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Praxa Thipatay* (Thái Lan) năm 1949, Hồ Chí Minh khẳng định: “Khí giới chúng tôi tự chế tạo, 3/4 chúng tôi lấy được của quân đội Pháp”⁷. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cũng vậy, Hồ Chí Minh khẳng định: “vũ khí của các chiến sĩ yêu nước miền Nam chính là vũ khí của Mỹ làm ra mà chính quân đội miền Nam là người tiếp tế cho họ”⁸.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh chủ trương mua sắm vũ khí từ nước ngoài, đồng thời “tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em”⁹. Ngay từ năm 1941, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo mở thông đường dây liên lạc từ Cao Bằng sang Côn Minh (Trung Quốc) để giữ

mối liên hệ với các đồng chí hoạt động ở nước ngoài và mua vũ khí từ Trung Quốc, vận chuyển về nước. Người đã trực tiếp đi thăm Trung Quốc, Liên Xô để thiết lập quan hệ ngoại giao và tranh thủ sự đồng tình giúp đỡ của quốc tế cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam. Theo thống kê, trong giai đoạn 1954-1964, Liên Xô đã ủng hộ cho Việt Nam 77.219 tấn hàng quân sự, Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam 42.219 tấn hàng quân sự. Giai đoạn 1965-1975, Liên Xô ủng hộ 476.236 tấn hàng quân sự, Trung Quốc ủng hộ 1.554.153 tấn hàng quân sự, tổng cộng các nước XHCN đã ủng hộ cho Việt Nam trong giai đoạn này lên tới 2.224.802 tấn hàng quân sự¹⁰. Nhờ sự giúp đỡ to lớn đó, cách mạng Việt Nam đã làm nên những chiến thắng vang dội, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Đặc biệt, với tầm nhìn chiến lược của một nhà quân sự tài ba, để xây dựng và phát triển ngành quân khí theo hướng cơ bản lâu dài và hiện đại, Hồ Chí Minh luôn quan tâm tìm kiếm, bồi dưỡng và huấn luyện đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật quân sự; đồng thời tăng cường giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tinh thần tiết kiệm, “giữ tốt, dùng bền”, sử dụng có hiệu quả cao nhất các loại vũ khí trang bị kỹ thuật và chiến lợi phẩm thu được.

Ngay từ năm 1941, Hồ Chí Minh đã cử nhiều cán bộ, chiến sĩ đi đào tạo quân sự ở nước ngoài, để sau này về xây dựng quân đội. Sau khi giành được chính quyền, ngày 15-9-1945, Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Phòng Quân giới trực thuộc Bộ Quốc phòng với hai nhiệm vụ: “Thu thập, mua sắm vũ khí và tổ chức cơ sở sản xuất vũ khí nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu quân sự hóa toàn dân”¹¹. Đồng thời, Người thường xuyên chỉ đạo quân và dân, nhất là ngành quân giới quân đội nỗ lực nghiên cứu, chế tạo, biến vũ khí có được từ mọi nguồn

thành vũ khí của mình và đánh theo cách của mình với tinh thần “sản xuất vũ khí đi đôi với yêu cầu chiến thuật”¹². Năm 1946, trong chuyến thăm chính thức nước Pháp, Người đã vận động một số trí thức Việt kiều về nước như: Phạm Quang Lễ, Võ Quý Huân, Vũ Đình Huỳnh... Trên đường về, Người căn dặn Phạm Quang Lễ: “Chú về phải lo ngay việc chế tạo vũ khí. Sớm muộn, thế nào ta cũng phải đánh nhau với Pháp”¹³. Sau này, Người đã giao cho Phạm Quang Lễ (tức Trần Đại Nghĩa) giữ chức Cục trưởng Cục Quân giới. Để ngành kỹ thuật quân sự phát triển lâu dài, vững chắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội đồng Chính phủ đã cho thành lập Trường Đại học Kỹ thuật quân sự (28-10-1966), tiền thân của Học viện Kỹ thuật quân sự ngày nay.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng vũ khí trang bị, tránh lãng phí, Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, chiến sĩ và nhân dân: Đất nước ta còn nghèo, bao nhiêu nguồn, bao nhiêu vũ khí cũng chưa thể đáp ứng được đòi hỏi của cách mạng. Do đó, tất cả các loại vũ khí, dù do ta sản xuất ra hoặc lấy được của giặc hay bạn bè quốc tế ủng hộ cũng đều phải được sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả theo phương châm “mỗi viên đạn một quân thù”. Đây là cách tốt nhất để góp phần giảm bớt những khó khăn, thiếu thốn về vũ khí của cách mạng, mà vẫn đạt được hiệu suất chiến đấu cao.

Với những biện pháp nêu trên, Hồ Chí Minh đã huy động được phần lớn vũ khí cho cách mạng, đồng thời xây dựng được ngành quân khí một cách cơ bản, lâu dài, vững chắc và ngày càng phát triển, bảo đảm tốt công tác kỹ thuật cho quân đội cũng như cách mạng.

3. Xây dựng tổ chức quân sự vững mạnh

Hồ Chí Minh cho rằng, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người là quan trọng, tìm kiếm và nâng cao chất lượng vũ khí là cần thiết, song để

“tinh thần của con người phải truyền qua súng”¹⁴, nhân lên sức mạnh của con người, đồng thời phát huy cao nhất uy lực của vũ khí thì cần phải kết hợp thống nhất, chặt chẽ giữa con người và vũ khí trong hoạt động quân sự. Tức là phải đưa con người và vũ khí vào trong tổ chức quân sự để huấn luyện và đào tạo, giúp con người phát huy hết khả năng của bản thân và sử dụng thành thạo vũ khí được trang bị, vận dụng linh hoạt cách đánh và nghệ thuật quân sự trong thực tiễn chiến đấu. Đây chính là điều căn cốt nhất để tạo ra sức mạnh quân sự.

Trong xây dựng tổ chức quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cần tập trung xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân, lấy xây dựng bộ đội chủ lực làm nòng cốt. Tại Hội nghị cán bộ các lực lượng vũ trang nhân dân (1967), Người căn dặn: “Phải xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh bao gồm bộ đội chủ lực mạnh, bộ đội địa phương mạnh, dân quân du kích vững mạnh và rộng khắp. Phải nâng cao hơn nữa *chất lượng* của cả ba thứ quân”¹⁵. Theo Người, bộ đội chủ lực là đội quân chính quy tập trung, được huấn luyện kỹ lưỡng và được trang bị vũ khí mạnh nhất nên đây là lực lượng nòng cốt, lực lượng này sẽ giúp đỡ bộ đội địa phương và dân quân du kích phát triển.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tiến lên hiện đại, nhằm không chỉ nâng cao chất lượng con người và vũ khí mà còn làm cho con người và vũ khí kết hợp thống nhất chặt chẽ, hòa quyện với nhau, cùng tương hỗ cho nhau và làm tăng thêm sức mạnh của nhau. Tại HNTƯ 3 khóa II (1952) của Đảng, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Phải làm cho quân đội ta trở nên thật là một quân đội cách mạng của nhân dân, một quân đội vô địch”¹⁶. Sau này, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội (22-12-

1958), Người gửi thư chúc mừng tới cán bộ, chiến sĩ quân đội và căn dặn: “Phải ra sức xây dựng quân đội ta thành một quân đội nhân dân hùng mạnh, một quân đội cách mạng tiến lên chính quy và hiện đại”⁷. Người chỉ rõ, trình độ chính quy của quân đội thể hiện ở việc tổ chức quy củ, mọi thao tác quân sự và trang thiết bị phải được chuẩn hóa theo quy định thống nhất, “từ bước đi, từ cái chào đều phải chính quy hóa”¹⁸. Cùng với đó, quân đội phải có kỷ luật nghiêm minh, “Kỷ luật là sức mạnh của quân đội”¹⁹. Để tiến lên hiện đại thì cần phải nâng cao chất lượng vũ khí trang bị kỹ thuật và phương tiện chiến tranh của quân đội. Tức là phải hiện đại hóa cơ sở vật chất, vũ khí trang bị kỹ thuật quân sự.

Để xây dựng tổ chức quân sự mạnh, Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác huấn luyện và thực hành diễn tập để không ngừng nâng cao trình độ kỹ-chiến thuật cũng như xử trí linh hoạt mọi tình huống chiến đấu có thể xảy ra cho các lực lượng vũ trang. Hơn nữa, Hồ Chí Minh yêu cầu, cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo nghệ thuật quân sự độc đáo của dân tộc Việt Nam như: nghệ thuật động viên toàn dân, vũ trang toàn dân để tiến hành chiến tranh nhân dân; nghệ thuật sử dụng lối đánh du kích, tiến hành chiến tranh du kích kết hợp với chiến tranh chính quy; nghệ thuật kết hợp chặt chẽ các yếu tố lực-thế-thời-mưu; triệt để lợi dụng những thuận lợi về địa hình, địa vật, thời tiết, khí hậu; vận dụng mọi cách đánh, mọi lực lượng, mọi phương tiện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc.

Thực tế, với cách tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh, bồi dưỡng và huấn luyện chu đáo đó, lực lượng vũ trang Việt Nam đã được xây dựng rộng khắp và mạnh mẽ. Từ lực lượng rất nhỏ bé ban đầu, với vũ khí trang bị kỹ thuật rất thô sơ, lực lượng vũ trang Việt Nam đã phát triển nhanh chóng với đầy đủ các quân binh chủng hiện đại,

có khả năng phối hợp, hiệp đồng tác chiến đánh những trận đánh lớn, mang ý nghĩa quyết định, góp phần to lớn đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong cuộc chiến tranh cách mạng.

1, 13, 17. Bộ Quốc Phòng-Viện Lịch sử quân sự: *Hồ Chí Minh biên niên sự kiện quân sự (1919-1969)*, Nxb QĐND, H, 2011, tr. 103, 211, 443

2. Vũ Anh: “Những ngày gần Bác” in trong *Đầu nguồn* (Hồi ký về Bác Hồ), Nxb Văn học, H, 1975, tr. 256

3, 16. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 7, tr. 219, 398

4. *Sđđ*, T. 12, tr. 272-273

5. *Sđđ*, T. 4, tr. 89

6. *Đầu nguồn* (Hồi ký về Bác Hồ), Nxb Văn học, H, 1975, tr. 337

7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 6, tr. 194

8, 14. *Sđđ*, T. 14, tr. 279, 573

9, 15. *Sđđ*, T. 15, tr. 396, 314

10. Xem Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, TK-4586

11. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp*, Nxb QĐND, H, 2002, tr. 28

12. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam*, Nxb QĐND, H, 2007, tr. 676

18. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 9, tr. 222

19. *Sđđ*, T. 10, tr. 489.